

Số: 106/KL-TTr

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Ngọc Trường

Thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTr ngày 26/3/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ - BNN) tại Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Ngọc Trường (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp), ngày 09/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Ngọc Trường.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Ngọc Trường (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Địa chỉ, trụ sở chính: số 073, tổ 01, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Số điện thoại: 0913279509.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4800 150 298 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký lần đầu ngày 17/4/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/7/2021.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: xây dựng.

- Tài khoản số: 3300004618 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cao Bằng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam tại doanh nghiệp

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 6 (trong đó 01 người là Giám đốc doanh nghiệp).

- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 05, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 0.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 05.
- Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 0.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0.
- HĐLĐ ghi chung chung, chưa thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết: mục “công việc” ghi “cán bộ vật tư, cán bộ kỹ thuật”.

1.2. Việc chấp hành pháp luật về người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam

Không phát sinh do doanh nghiệp không sử dụng NLĐNN.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động đầy đủ nội dung; xuất trình sổ quản lý lao động khi được yêu cầu.

- Việc báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương: không phát sinh.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 05.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 05.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 01.

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT cho NLĐNN
Không phát sinh.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.000.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: doanh nghiệp hỗ trợ người lao động hằng tháng tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh và khối lượng công việc hoàn thành, không tính vào lương.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho 01 người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT: mức tiền lương thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT: không.

- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT trong thời kỳ thanh tra:

+ Số tiền phải đóng: 134.400.000 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 143.518.479 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng; lý do: người lao động nhận tiền qua tài khoản cá nhân trực tiếp từ cơ quan BHXH.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết HĐLĐ bằng văn bản đối với 100% người lao động thuộc diện phải giao kết HĐLĐ bằng văn bản.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.4. Đã niêm yết công khai thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

1.5. Trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.7. Không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

HĐLĐ ghi chưa cụ thể tại mục công việc ghi “cán bộ vật tư, cán bộ kỹ thuật” là chưa đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp:

1. Khắc phục vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra khi có phát sinh;

2. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

3. Báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2024. / *Star*

Nơi nhận: *Star*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng